

## CHƯƠNG VIII CÔNG TRÌNH CỦA THƯỢNG ĐẾ BA NGÔI

Mỗi hệ thống tư tưởng xứng danh triết học đều có nhiều yếu tố mà trí thông minh hữu hạn của con người không thể trải nghiệm được. Kinh nghiệm của con người chủ yếu có liên quan tới một thế giới mà khi dùng năm giác quan để thuyết giải; ngay cả những quan năng tưởng tượng mà y có được phần lớn cũng bị những kinh nghiệm này hạn chế. Vì vậy khi một triết lý bàn về sự khởi đầu của vạn vật, hoặc tiết lộ một toàn cảnh về những diễn biến quá khứ, tương lai thì không ai có thể xét đoán được sự thật của nó theo tiêu chuẩn kinh nghiệm của chính mình.

Đây là trường hợp của một số giáo huấn khoa học hiện đại; khi khoa học cho ta biết rằng mọi hành tinh và mặt trời đều đã từng một lần tạo ra một tinh vân, khi ta có thể dùng lý luận suy diễn ra nó bằng cách quan sát nhiều tinh vân tồn tại trên bầu trời, nhưng ta chỉ chắc chắn được về điều ấy nếu ta nhìn thấy được tinh vân nguyên thủy, rồi quan sát tiến trình đó, phân chia ra thành mặt trời và các hành tinh. Khi khoa học cho ta biết về diễn trình tiến hóa việc xây dựng các phân tử thành nguyên sinh chất và xây dựng nguyên sinh chất thành con người qua những giai đoạn nhất định trên thang tiến hóa, thì ta chấp nhận bản tường trình này chẳng những vì ta có thể chứng minh nó là đúng mà còn vì việc ta chấp nhận nó khiến sinh hoạt trí thức của ta trở nên hữu hiệu hơn và mang tính sống còn nhiều hơn. Xét về mặt lý luận, nếu chỉ trải nghiệm chân lý theo kinh nghiệm bản thân thì con người nên dẹp sang một bên mọi phát biểu của khoa học và triết học vốn nằm ngoài tầm trải nghiệm khả hữu của mình. Nhưng mặt khác, vì vậy y sẽ mất đi hầu hết sự thăng bằng trí thức hiện nay của mình cùng với óc tưởng tượng phong phú.

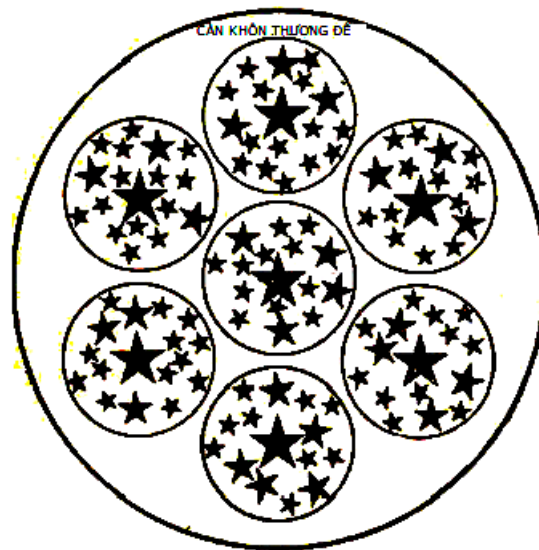
Chỉ khi con người liên tục có óc tưởng tượng thì y mới siêu việt được những hạn chế mà một cơ thể hữu hoại áp đặt lên ý thức cá thể của mình. Tầm chân trời tri thức của con người càng mở rộng chừng nào thì óc tưởng tượng của y càng mở rộng chừng nấy và kết quả tổ hợp của cả hai khiến cho y tác dụng mạnh mẽ hơn đối với môi trường xung quanh. Vì toàn thể bất cứ triết lý nào xét theo kiểu cách ứng xử đều cung cấp cho ta nhiều sức mạnh hơn để thay đổi môi trường xung quanh, cho nên những ý niệm triết học vẫn cốt yếu đối với cuộc sống của ta mặc dù vào bất kỳ lúc đặc thù nào nó vẫn có thể nằm ngoài tầm năng lực của ta nhằm trải nghiệm sự thật của chúng.

Khi người ta phải đương đầu với những ý niệm triết học vốn bản tới những đề tài nằm ngoài tầm kinh nghiệm của mình, thì y chỉ có thể khảo sát chúng nói chung và chấp nhận chúng trong chừng mực chúng hấp dẫn ý thức của y về sự ứng hợp trong vạn vật. Nếu tòa nhà trí thức mà triết lý ấy cung cấp cho y tỏ ra chẳng những lành mạnh mà còn gây cảm hứng và nếu mọi sự kiện mà y có ý thức được đều tìm được vị thế hài hòa và hợp lý trong cái tòa nhà ấy thì y cũng có thể chấp nhận sống theo cái triết lý ấy như bất kỳ thứ nào khác. Ta cũng có thể nói chính xác như vậy không hơn không kém đối với những ý niệm đặc thù của Thông Thiên Học vốn tạo thành chương này và chương kế tiếp; trong khi một người điều tra bình thường có dành nhiều kiếp thì có lẽ tự mình cũng không chứng tỏ được các ý niệm ấy; tuy nhiên chúng hiển ra cho tâm trí một quan niệm về cuộc sống vốn hấp dẫn với lý trí con người và gây cảm hứng cho óc tưởng tượng của y.

(1) Minh triết Thiêng liêng cho ta biết rằng vũ trụ với hàng hà sa số ngôi sao là biểu hiện của một Sự Sống Hữu Thức được gọi bằng nhiều hồng danh khác nhau là Thượng Đế, là Ishvara, Ahura Mazda, Allah hoặc Ngôi Lời. Ta được biết Sự Sống Nhất Như này là một Ngôi, nhưng Ngài siêu việt mọi hạn chế vốn tất nhiên liên kết với các ý niệm của ta về Phạm ngã. Ta được biết rằng CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ này bao giờ cũng là một Nhất nguyên, “Đấng độc nhất vô nhị” (*ekam advitīyam*); thế nhưng khi Ngài cấp năng lượng cho vũ trụ thì Ngài làm như vậy trên cương vị là Ba Ngôi gồm ba phương thức biểu lộ căn bản. Thượng Đế trên cương vị Tam vị Nhất thể được miêu tả qua Ấn Độ giáo là Bramā, Ngôi Sáng tạo, Vishnu, Ngôi Bảo tồn và Shiva, Ngôi Huỷ diệt; trong Kitô giáo, ba Ngôi được gọi là Ngôi Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Cũng trong những tôn giáo khác, ta thấy có các Hồng doanh dành cho phương thức ba Ngôi trong hoạt động của Thượng Đế.

(2) Liên kết với công trình trong vũ trụ của CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ có bảy Hiện thân của Bản thể Ngài, được gọi là bảy Huyền Thiên Thượng Đế Vũ trụ. Mọi ngôi sao trong vũ trụ - mỗi ngôi là trung tâm của một hệ thống tiến hóa lớn - đều thuộc về một trong bảy Huyền Thiên Thượng Đế này và theo một phương thức nào đấy các Huyền Thiên Thượng Đế biểu hiện sự sống của Ngài, cũng giống như đến lượt các Ngài biểu hiện Sự Sống Nhất Như của CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ. Hình 60 là một toan tính trình bày theo biểu tượng Đấng Nguyên thủy và bảy Hiện thân của Ngài; bảy vòng tròn nhỏ bên trong mỗi vòng tròn ấy đều có vô số ngôi sao, cả lớn lẫn nhỏ, biểu diễn bảy Huyền Thiên Thượng Đế, trong khi vòng tròn lớn bao gồm bảy vòng tròn nhỏ biểu diễn CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ.

(3) Trong tất cả cái sự vinh diệu huy hoàng của sự sống đại đồng vũ trụ này có tồn tại Đấng Chúa tể Thái Dương Hệ tức THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ. Trên cương vị một Ngôi sao, là Đấng Chúa tể Thái Dương Hệ trong số vô vàn ngôi sao, Ngài sống, vận động và hằng hữu trong Ngôi sao Cha, là một trong bảy Đấng Huyền Thiên Thượng Đế; thế nhưng Ngài phản ánh trực tiếp Sự sống, Ánh sáng và sự Vinh quang của “Đấng Độc nhất vô nhị”. Hình 60)

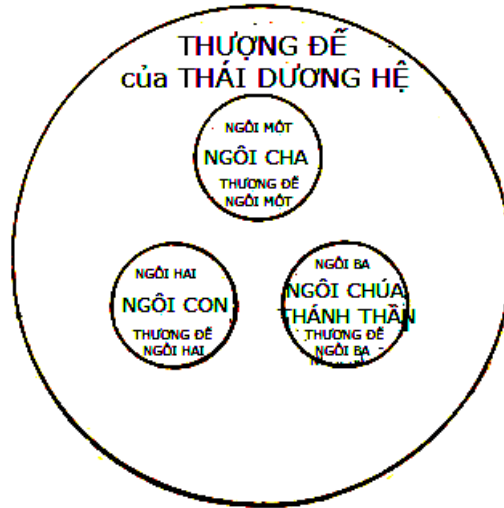


Hình 60

Đâu là mục đích đặc biệt mà THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ, cùng với các Ngôi sao Huỳnh đệ đồng hành với mình, cần phải thành tựu trong sự tăng trưởng của Vũ trụ, Ai mà biết được? Nhưng ít ra cũng có một điều chắc chắn, đó là đối với loài người chúng ta, thì Ngài chính là THƯỢNG ĐẾ, là cứu cánh tối hậu của mọi tư tưởng và óc tưởng tượng của ta, là Đấng Thượng Đế duy nhất mà ta có thể quan niệm được, bởi vì bản thân chúng ta là Ngài chứ không có gì khác nữa.

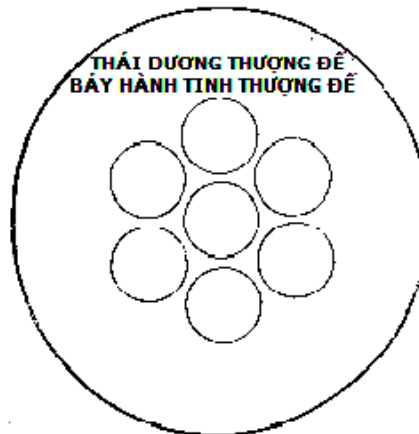
Thật vậy, ta vốn bắt nguồn nơi “Đấng độc nhất vô nhị”, nhưng ta hằng hữu trong cái sự vinh quang ấy chỉ trên cương vị là những hạt giống bên trong cái vỏ hạt giống. Tác động của THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ là nuôi dưỡng ta cho đến khi ta tăng trưởng thành Chơn ngã, cũng giống như mẹ nuôi dưỡng phôi thai cho đến khi nó bắt đầu tồn tại riêng rẽ trên cương vị là một thực thể. Nếu không có suy nghĩ của Ngài thì ta không thể suy tư được, nếu không có tình thương của Ngài thì ta không thể yêu thương được, nếu không có sinh hoạt của Ngài thì ta không thể sống được. Chơn ngã của ta là một mảnh của Toàn thể Chơn ngã Ngài, là những vòng tròn nội tiếp trong hình cầu bao la của Bản thể Ngài. Môi trường hoạt động của Ngài là một hình cầu mênh mông có bán kính bắt đầu từ mặt trời và tận cùng bằng vệ tinh sau chót của hành tinh xa nhất mà ta còn chưa phát hiện ra được. Trong nội bộ hình cầu này, Ngài hoạt động trong “vùng không gian sáng chói”, luôn luôn thúc đẩy hệ thống của mình càng ngày càng tiết lộ bản chất mẫu nhiệm của mình khi từng chu kỳ trôi qua, Ngài kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi mọi sự sống của hệ thống vốn xuất phát từ Ngài sẽ trở về với Ngài, ý thức được sự vinh quang đã bộc lộ ra của mình.

(4) “Trên sao dưới vậy”. Theo hình ảnh của Đấng CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ, THƯỢNG ĐẾ của Thái Dương Hệ cũng là Tam vị nhất thể khi Ngài cấp năng lượng cho hệ thống của mình. Ngài hoạt động theo ba phương thức căn bản được trình bày tượng trưng trong các tôn giáo lớn là phương thức của Ngôi Sáng tạo, Ngôi Bảo tồn và Ngôi Hủy diệt, tức Ngôi Cha, Ngôi Con và Ngôi Thánh Thần. Trong kho tàng văn chương Thông Thiên Học hiện đại thì hoạt động tam bội này được mô tả là hoạt động của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Một tức Ngôi Cha, THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai tức Ngôi Con và THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba tức Ngôi Chúa Thánh Thần. Ngôi Một THƯỢNG ĐẾ, Ngôi Hai THƯỢNG ĐẾ và Ngôi Ba THƯỢNG ĐẾ chẳng qua là ba *Ngôi* của cùng một THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ duy nhất; trong khi cả ba *đang biểu lộ* thì Ngài bao giờ cũng vẫn là Thượng Đế Bất Khả phân ly duy nhất của ta. (Hình 61).



Hình 61

(5) “Trên sao dưới vật”. Liên kết với công trình THƯỢNG ĐẾ của Thái Dương Hệ ta có bảy Đấng vốn là biểu hiện thất bội của Bản chất Ngài, là bảy kênh dẫn Sự Sống bất tận của Ngài. Bảy Đấng này được gọi là bảy Hành tinh Thượng Đế (Hình 62).



Hình 62

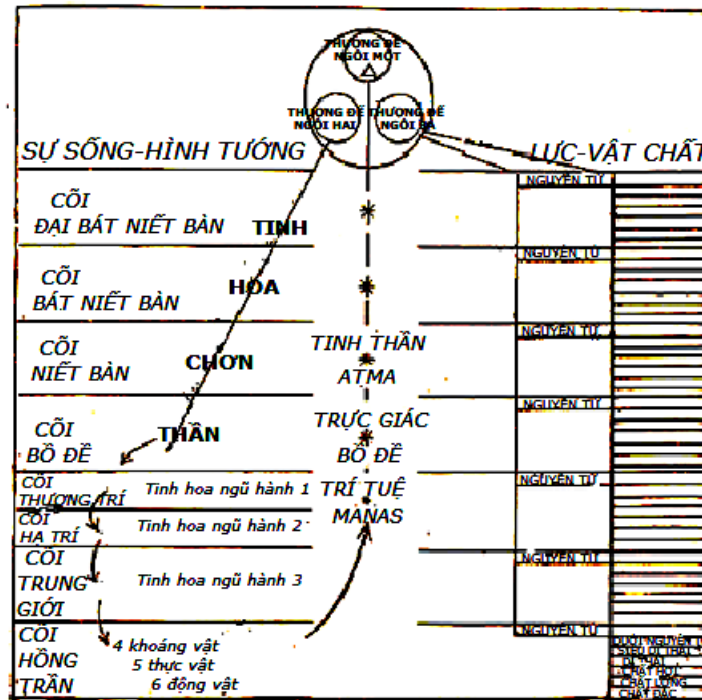
Trong Ấn Độ giáo các Ngài được gọi là bảy Prajāpatis (Đấng Hóa sinh vạn vật), trong Bái Hòa giáo đó là bảy Amesha Spentas (Đấng Thiêng liêng hủy diệt), còn trong truyền thuyết Hebrew và Kitô giáo thì đó là “bảy Chơn linh trước ngai Thượng Đế”.

Năng lượng của bảy Đấng này kiểm soát và điều khiển mọi thứ diễn ra trong nội bộ Thái dương hệ; mỗi một trong bảy Đấng đóng góp bản chất tiêu biểu của mình là một sự đáp ứng rung động ngay cả đối với mỗi nguyên tử, sao cho khi nguyên tử chịu ảnh hưởng các tia sáng mặt trời thì bảy “dây nhỏ” trong nguyên tử loé lên bảy màu trong lăng kính. Mỗi một trong bảy Đấng đều là Thủ lĩnh của các Huyền giai những thực thể sáng tạo vốn hoạt động theo sự chỉ đạo của Ngài để xây dựng và duy trì bền vững Thái dương hệ. Dưới quyền mỗi Đấng là hàng ngũ các Thiên thần, Chư thiên, Đấng quang minh mà các tôn giáo Đông phương gọi là Ādityas, Vasus, Thiên na Phật,

Dhyān Chohans v.v... còn theo truyền thuyết Kitô giáo thì đó là các Thiên thần, Tổng Thiên Thần, Tọa thần, Quản thần, Lãnh thần, Dũng thần, Uy thần, Cherubim và Seraphim.

(6) Trong Hình 63 ta có phần tổng kết cô đọng công trình của THƯỢNG ĐẾ Ba Ngôi trong nội bộ hệ thống của mình. THƯỢNG ĐẾ hoạt động thông qua ba ngôi hoặc phương thức, ta có thể nêu rõ các đặc trưng căn bản như sau:

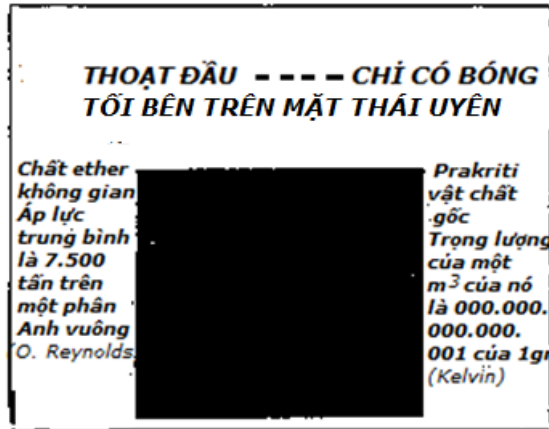
- I.- THƯỢNG ĐẾ Ngôi Một: Thiên tính - Nhân tính.
- II.- THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai: Sự sống - Hình tướng
- III.- THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba: Lực - Vật chất



Hình 63

Trước khi THƯỢNG ĐẾ khởi sự công trình trong Thái Dương Hệ, Ngài tạo ra trên “Cõi trí tuệ Thượng Đế” (Xem Hình 51) Thái dương hệ theo đúng nguyên mẫu từ đầu chí cuối. Ngài tạo ra mọi Nguyên mẫu các lực, hình tướng, xúc động, tư tưởng và trực giác; Ngài quyết định xem bằng cách nào và trải qua các giai đoạn nào về văn minh mà mỗi thứ được thực hiện trong cơ tiến hóa của Thái dương hệ. Thế rồi ở cái bộ phận trong không gian mà Ngài tuyển lựa để cho Thiên cơ của mình triển khai, Ngài bắt đầu công trình qua Ngôi Ba, THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba trên cương vị là Lực - Vật chất.

Hình khối cầu bao la trong không gian trong nội bộ nó phải phát sinh ra mặt trời cùng với các hành tinh, ngay từ đầu không chứa đựng một chất liệu tương cận chút nào với vật chất (hữu hình hoặc vô hình) mà ta có được trong nội bộ Thái dương hệ ngày nay. Chỉ có *Mūlaprakriti* tức “vật chất gốc”, đó là chất æther trong không gian mà khoa học đã từng có lần nêu thành định đề nhưng óc tưởng tượng của ta không hiểu nổi, bởi vì vật chất mà ta biết chỉ được cấu tạo từ những “lỗ trống trong chất æther” ấy. Trong nghiên cứu Thông Thiên Học ta gọi chất æther nguyên thủy, tức không có vật chất này là “Koilon” tức là “hư không”. (Hình 64)



Hình 64

CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ tuân đồ năng lượng của mình vào chất Koilon, tức chất æther nguyên thủy của không gian, đẩy lùi ra khỏi Koilon vô số điểm trong nội bộ nó (Hình 65).



Hình 65

Mỗi một “bọt” tức điểm ánh sáng này tồn tại ở nơi *không có* Koilon; vì vậy mỗi bọt ấy thực ra là một điểm tâm thức thuộc Ngôi Ba của CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ; và mỗi bọt ấy chỉ trường tồn chừng nào Ngài còn muốn đẩy lùi cái chất Koilon bao bọc xung quanh ra khỏi điểm ấy.

Hành động kế tiếp của Ngài là THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ, tác động qua Ngôi Ba, quét những bọt ấy gom lại thành cấu tạo hình xoắn ốc (Hình 66), mỗi đường xoắn ốc có bảy bọt.

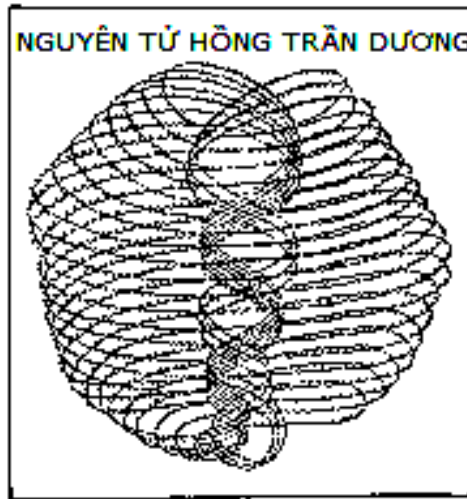




Hình 66

Các bọt này được Ý chí của Ngài giữ nguyên tại chỗ. Chúng được gọi là “những đường xoắn ốc cấp một”. Ngài lại uốn cong những đoạn dài các đường xoắn ốc cấp một thành ra những vòng khuyên lớn hơn nữa để cho bảy đường xoắn ốc cấp một tạo thành một “đường xoắn ốc cấp hai”; Ngài lại xoắn vặn những đoạn dài đường xoắn ốc cấp hai để duy trì chúng dưới dạng “đường xoắn ốc cấp ba” và cứ thế mãi cho đến khi Ngài tạo ra những đoạn dài “đường xoắn ốc cấp sáu”. (Hình 66 cho ta thấy các đường xoắn ốc cấp một, cấp hai và cấp ba; đường màu trắng nối liền các bọt trong đường xoắn ốc cấp một, còn đường đi xuyên qua các vành khuyên trong đường xoắn ốc cấp hai và cấp ba, biểu thị lực đặc thù Ý chí của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba định vị các bọt trong mỗi cấp đường xoắn ốc).

Thế rồi người ta xoắn vặn 10 sợi song song bao gồm những đoạn dài đường xoắn ốc cấp sáu được biểu thị trong Hình 67 để tạo thành đơn vị căn bản của vật chất trên cõi trần. Mỗi tác động trong việc tạo ra những đường xoắn ốc ấy, từ đường xoắn ốc cấp một cho tới nguyên tử hồng trần đều do tâm thức của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba tập trung vào mục đích đặc thù ấy, mỗi cấp của đường xoắn ốc duy trì được cấu tạo định hình của mình chỉ vì tâm thức của Ngài còn tiếp tục định vị nó như thế. Nguyên tử hồng trần của ta không phải là “vật chất” mà thật ra là hằng hà sa số điểm tâm thức của CÀN KHÔN THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba, được THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ duy trì trong một cấu tạo định hình đặc thù để thực hiện một công tác chuyên biệt - đó là: kiến tạo cõi hồng trần.



Hình 67

Nhưng trước khi kiến tạo cõi hồng trần thì phải kiến tạo các cõi siêu hồng trần; muốn lĩnh hội được điều này ta phải trở lại với Hình 63. Trong sơ đồ ấy ta thấy rằng vòng tròn nhỏ nhỏ biểu diễn THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba có hai đường xuất phát từ bên phải, hai đường này biểu thị hai hoạt động kiến tạo các cõi và cảnh giới. Đường ngắn nhằm nói tới tác động đầu tiên trong mọi tác động của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba mà ta đã từng mô tả là thu gom các bọt trong Koilon; có thể nói những bọt này là đơn vị tối hậu, là những viên gạch từ đó xây dựng nên tất cả bảy cõi trong Thái dương hệ.

Cõi đầu tiên tức cõi Tối Đại Niết Bàn (Ādi) được cấu tạo trực tiếp từ các bọt Hỗn Nguyên khí Koilon, và nguyên tử của cõi này chính là một bọt. Nguyên tử của cõi kế tiếp là cõi Đại Niết Bàn (Anupādaka) được cấu tạo từ 49 bọt. Nguyên tử Niết Bàn được cấu tạo từ  $49^2$  tức 2.401 bọt. Ta có các nguyên tử của cõi thấp hơn lần lượt được kiến tạo sau đó với số bọt theo thứ tự như sau: nguyên tử cõi Bồ đề,  $49^3$  tức  $49 \times 2.401$  bọt; nguyên tử cõi Trí tuệ,  $49^4$  tức  $2.401 \times 2.401$  bọt; nguyên tử cõi Trung giới,  $49^5$  tức  $49 \times 2.401 \times 2.401$  bọt; nguyên tử cõi Hồng trần,  $49^6$  tức  $2.401 \times 2.401 \times 2.401$  bọt thêm vào đó có một số xác định các bọt cho cấu trúc đặc thù của nguyên tử hồng trần.

Khi các nguyên tử của mỗi một trong bảy cõi đã được tạo ra thì THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba mới tạo ra các cảnh của mỗi cõi (Đường dài xuất phát từ bên phải của vòng tròn nhỏ THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba biểu thị tác động thứ nhì này). Các nguyên tử của mỗi cõi được vun quét lại thành từng nhóm hai, ba, bốn v.v. . . để tạo thành các cảnh. Cảnh thứ nhất tức cảnh cao nhất chỉ bao gồm các nguyên tử đơn thôi, trong khi cảnh thứ nhì, ba, tư, năm, sáu và bảy được tạo thành bằng các tổ hợp những nguyên tử này thành phân tử. Vậy là trên cõi hồng trần, cảnh cao nhất bao gồm những đơn vị nguyên tử hồng trần gồm hai biến thể dương và âm. Thế rồi bằng cách tổ hợp các nguyên tử dương và âm này, các cảnh còn lại được kiến tạo nên và được gọi là cảnh dưới nguyên tử, siêu dĩ thái, dĩ thái, chất hơi, chất lỏng và chất đặc. Chính trong quá trình kiến tạo các cảnh của cõi hồng trần mà các nguyên tố hóa học được tạo ra; sau này ta sẽ giải thích điều ấy khi bàn về đề tài Hóa học Huyền bí.

Vậy thì công trình của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba là kiến tạo bảy cõi lớn cùng với các cảnh trong Thái dương hệ. Việc kiến tạo ấy chưa hoàn tất và vẫn còn đang tiếp diễn nhanh chóng. Ngài là Lực làm linh hoạt Vật chất trên mọi cõi; điện là một biểu



hiện thần lực của Ngài qua vật chất trên cõi trần; còn một biểu hiện khác vốn khác hẳn với điều đó là Kundalinī, “hỏa xà” bí nhiệm vốn tác động trong mọi cơ thể cao cấp.

Sau khi bảy cõi lớn đã được THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba kiến tạo như trên thì kế tiếp mới xuất hiện công trình của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai. Năng lượng của Ngài cốt yếu thuộc loại mà ta mô tả hay nhất là Sự sống-Hình tượng; Ngài dùng năng lượng này để làm linh hoạt vật chất của bảy cõi, rồi khiến cho chúng kiến tạo thành những hình tượng lớn có cái phẩm chất bí nhiệm mà ta gọi là “sự sống”. Sự sống này xây dựng vật chất của các cõi thành ra đủ thứ hình tượng và mỗi hình tượng chỉ trường tồn chừng nào sự sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai còn duy trì vật chất dưới dạng ấy.

Thế là lần đầu tiên thấy xuất hiện các hiện tượng sinh, trụ, hoại, diệt. Một hình tượng là *sinh* bởi vì Sự Sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai có một công trình tiến hóa cần thực hiện thông qua hình tượng ấy; nó *trụ* khi công trình ấy đang tiến triển tới mức đỉnh cao; nó *tỏ dấu hoại* vì THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai từ từ triệt thoái sự sống ra khỏi hình tượng ấy, bởi vì sự sống đã tiến hóa hết mức mà nó có thể đạt được qua hình tượng ấy; nó *hoại* khi rút cuộc THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai triệt thoái hết sự sống, để một lần nữa trả nó lại tình trạng cũ, để rồi kiến tạo một hình tượng mới hơn và tốt đẹp hơn, vốn có thể cung cấp cho sự sống đang tiến hóa những kinh nghiệm mới cần thiết cho nó tăng trưởng và bộc lộ bản thân thêm nữa. Trên cõi trần, biểu hiện của lực THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai chính là Prāna, Sinh lực.

Khi biểu lộ trên bốn cõi cao nhất của Thái dương hệ, sự sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai được gọi là Tinh hoa Chơn thân; nó giáng xuống theo từng giai đoạn một, cứ mỗi giai đoạn lại đạt được sự tăng trưởng theo qui hoạch trong Đại Thiên cơ. Trong một thời kỳ rất lâu được gọi là một Dây hành tinh, nó thoát tiên biểu lộ qua vật chất của cõi Tối Đại Niết Bàn; vào kết thúc Dây hành tinh nó trở lại với THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai rồi từ đó lại lên đường vào lúc bắt đầu Dây hành tinh kế tiếp để làm linh hoạt vật chất của cõi thứ nhì tức cõi Đại Niết Bàn. Nó khởi sự công tác trên Dây hành tinh thứ nhì với mọi kinh nghiệm của Dây hành tinh thứ nhất cố hữu nơi mình dưới dạng các khuynh hướng và năng lực.

Từng Dây hành tinh một, Tinh hoa Chơn thân giáng từ cõi này xuống cõi kia, cho đến khi bắt đầu chu kỳ thứ năm, thì nó cũng bắt đầu làm linh hoạt vật chất của cõi thượng trí. Mãi cho tới lúc này thì Tinh hoa Chơn thân không bị hạn chế kinh nghiệm trong một “hệ thống tiến hóa” duy nhất <sup>[1]</sup>; nhưng từ nay trở đi những trải nghiệm của nó chỉ hạn chế trong những kinh nghiệm thu thập được từ “hệ thống tiến hóa” của ta thôi. Từ khi nhập vào vật chất của cõi trí tuệ nó được gọi là Tinh hoa Ngũ hành. Trong thời kỳ tăng trưởng qua vật chất thượng trí, sự sống này của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai được gọi là Tinh hoa Ngũ hành thứ Nhất; sau khi kết thúc Dây hành tinh, nó tái xuất hiện vào lúc bắt đầu một Dây hành tinh mới, và làm linh hoạt vật chất hạ trí; ở giai đoạn này nó được gọi là Tinh hoa Ngũ hành thứ Nhì. Trong Dây hành tinh kế tiếp nó trở thành Tinh hoa Ngũ hành thứ Ba và làm linh hoạt vật chất của cõi trung giới.

Chính sự sống làm linh hoạt này của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai ban cho vật chất trí tuệ và vật chất cõi trung giới phẩm tính linh hoạt đặc thù khiến cho chỉ một rung động xao xuyến nhất mà tư tưởng gây ra trên cõi trí tuệ hoặc ham muốn gây ra trên cõi trung

[1] Trong chương tới, ta sẽ định nghĩa rõ ràng các thuật ngữ “Dây hành tinh” và “Hệ thống tiến hóa”.

giới, cũng khiến cho vật chất trí tuệ và vật chất trung giới nhanh chóng sinh ra các hình hài và hình tướng để rồi kết tinh thành “hình tư tưởng”.

Vẫn còn “giáng xuống vật chất” qua từng Dây hành tinh một, sau khi đã làm linh hoạt vật chất cõi trung giới thì kế tiếp sự sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai làm linh hoạt vật chất cõi hồng trần. Tác dụng đầu tiên của việc làm linh hoạt mới mẻ này là ban cho các nguyên tố hóa học một khả năng tổ hợp chúng lại với nhau. Trong khi THƯỢNG ĐẾ Ngôi Ba tạo ra khí hydro và oxy thì chỉ khi sự sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai xuất hiện hai nguyên tử khí hydro mới có thể hóa hợp với một nguyên tử khí oxy để tạo thành nước. Vật chất trên cõi trần theo như ta biết hiện nay xuất hiện cùng với công trình của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai; dưới sự chỉ đạo của Ngài giờ đây mới xuất hiện giới khoáng vật, sẵn sàng để xây dựng nên một trái đất rắn chắc. Xét theo kiểu nhịp điệu và sự mỹ lệ thì vật chất giờ đây kết tinh với sự chính xác toán học, công trình của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai được thông qua mỗi lớp vỏ chất hồng trần theo đúng Thiên cơ. Theo quan điểm của ta thì khoáng vật trơ trơ, không có sự sống, chỉ là đất đá; thế nhưng lúc nào THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai cũng tác động nơi các loại vật chất có vẻ trơ trơ ra ấy. Quả thật là Thượng Đế giờ đây đã “chết, bị chôn vùi” và đóng đinh trên thập tự giá vật chất.

Sau khi giáng xuống thấp nhất vào trong vật chất thành ra giới khoáng vật, sự sống của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai giờ đây bắt đầu đi lên. Biểu lộ kế tiếp của nó là giới thực vật. Vào lúc bắt đầu giai đoạn này, các chất liệu trên trái đất phát triển năng lực mới để trở thành một hiện thể của sự sống, cái sự sống mà mắt phàm của ta có thể nhìn thấy được. Các nguyên tố hóa học tổ hợp lại với nhau và một sự sống bí nhiệm xuất hiện ở giữa chúng, kiến tạo chúng thành ra nguyên sinh chất. Nhờ được THƯỢNG ĐẾ Ngôi Hai dẫn dắt, nguyên sinh chất này trải qua sự biến hóa, để rồi theo thời gian trở thành giới thực vật (Hình 4). Sau những kinh nghiệm tăng trưởng dài đằng dặc và tiến hóa chậm chạp trong thời kỳ một Dây hành tinh, giới thực vật xuất hiện ở Dây hành tinh tiếp theo dưới dạng giới động vật (Hình 5). Theo dòng thời gian, từ giới động vật xuất lộ những con thú cao cấp nhất có thể biệt lập ngã tính được.

Khi hồn khóm động vật đã được kiến tạo theo như ta giải thích ở chương trước kia và một con thú đặc thù đã sẵn sàng biệt lập ngã tính, thì tác động của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Một bắt đầu. Ngài phóng ra một Điểm Linh Quang của CHÍNH MÌNH, một “Chơn thần” để tạo ra một Cá thể trong một thể Nguyên nhân. Lúc bảy giờ Hồn Người được tạo thành theo “hình ảnh Đấng Tạo Tác”, bắt đầu cơ tiến hóa của mình, đó là khám phá ra Thiên tính nơi bản thân, nơi đồng loại và nơi mọi sự sống thiên nhiên xung quanh mình. Trên cõi hồng trần, biểu hiện lực của THƯỢNG ĐẾ Ngôi Một chính là Hồn Bất tử trong một cơ thể hữu hoại.

\* \* \* \*

Vậy là ta đã nhanh chóng khảo sát công trình vĩ đại của THƯỢNG ĐẾ Ba Ngôi vốn đã bắt đầu từ lâu lắm rồi, thế mà vẫn còn “phôi thai” theo cách nói của Áo nghĩa thư. Vốn là Đấng Sáng tạo, Đấng Bảo tồn và Đấng Hủy diệt, Ngài xây dựng rồi lại phá hủy, rồi lại tái tạo theo từng giai đoạn, lại tiến một bước gần tới mức Hoàn hảo trong Thiên cơ của mình. Nhìn thấy Thiên cơ ấy tức là có được một Linh ảnh Ban phước; làm việc cho Thiên cơ ấy, là biến bản chất hữu hoại của mình trở thành trạng thái bất

diệt, bất tử. Sự sống vốn Bất tử, thời gian vốn Vĩnh hằng, nhân loại vốn có Thiên tính, cho nên kẻ nào thấu hiểu được Thiên cơ thì ắt không ngừng làm việc cho nó.

-----